TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: _____/ BC- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 12 tháng 6 năm 2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần cao su Đồng Phú
Năm 2007

I/- LICH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Công ty cổ phần cao su Đồng Phú trước đây là Công ty cao su Đồng Phú được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và CNTP thành lập ngày 21 tháng 5 năm 1981.

+ Theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP , ngày 16/11/2004 của chính phủ Công ty chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần theo hình thức (bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp). Công ty cổ phần cao su Đồng Phú chính thức đi vào hoạt động ngày 28/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 44.03.000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh bình phước cấp ngày 28/12/2006.

+ Công ty cổ phần cao su Đồng Phú có vốn điều lệ 400.000.000.000 đ

+ Công ty cổ phần cao su Đồng Phú niêm yết trên sàn giao dịch Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngày 30/11/2007 mã chứng khoán DPR

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty :

- Trồng trọt , chế biến nông , lâm sản .
- Chăn nuôi gia súc , gia cầm .
- Công nghiệp hóa chất phân bón và cao su .
- Thương nghiệp buôn bán .
- Thi công cầu đường bộ.
- Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng trong và ngoài khu công nghiệp ; xây dựng dân dụng , công nghiệp .
- Trồng rừng , khoanh nuôi bảo vệ rừng , khai thác chế biến và kinh doanh các sản phẩm từ rừng trồng .

3. Định hướng phát triển:

- Tận dụng các cơ hội để đầu tư phát triển mở rộng công ty như : Tham gia góp vốn thành lập các công ty cổ phần để trồng cao su trong nước và Campuchia nhằm tăng diện tích cao su của công ty.

- Tăng cường nghiên cứu để đầu tư phát triển chiều sâu nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững như : Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất vườn cây trên diện tích hiện có , xây dựng kế hoạch thanh lý tái canh hợp lý để vừa có cơ cấu vườn cây giống mới năng suất cao kế thừa vừa ổn định doanh thu và lợi nhuận cho cổ đông . Cùng với việc đầu tư cho vườn cây, công ty tập trung góp vốn xây dựng công ty DORUFOAM chuyên sản xuất hàng tiêu dùng (Nệm , gối…) từ nguyên liệu mủ latex của công ty nhằm tăng lợi nhuận cho công ty và đa dạng sản phẩm từ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính , giảm dần tỷ lệ xuất khẩu nguyên liệu thô

II/- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2007

- Diện tích vườn cây kinh doanh : 7.962,32 ha
- Sản lượng khai thác : 17.700 tấn = 108% kế hoạch .
- Năng suất đạt 2,22 tấn / ha
- Sản lượng tiêu thụ : 20.804 tấn
- Trồng tái canh : 131,55 ha
- Trồng mới : 345,24 ha
- Doanh thu : + Kế hoạch năm 2007 : 513.250.000.000 đ
  + Thực hiện năm 2007 : 703.796.059.207 đ
  Doanh thu năm 2007 đạt 137,13% kế hoạch .
- Lợi nhuận : + Kế hoạch năm 2007 : 136.445.233.000 đ
  + Thực hiện năm 2007 : 230.245.088.283 đ
  Lợi nhuận năm 2007 đạt 168,75 % kế hoạch
- Thu nhập bình quân đạt 4.839.142 đ/ người / tháng

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới …):

Triển khai Dự án phát triển trồng cao su tại Tỉnh Đắc Nông diện tích 4.000 ha.

Triển khai Dự án phát triển trồng cao su tại Campuchia diện tích 10.000 ha .

Triển khai Dự án xây dựng công ty cổ phần cao su kỹ thuật Đồng Phú chuyên sản xuất nệm , gối … từ nguồn nguyên liệu có sẵn của công ty

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu …):

Phát triển ổn định – bền vững , tăng cường mở rộng quy mô , đa dạng hóa sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có sẵn.

III/- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời năm 2007:

+ Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu : 100 đồng doanh thu thuần mang lại 32,71 đồng lợi nhuận .

+ Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản : 100 đồng tài sản mang lại 20,53 đồng lợi nhuận .

- Khả năng thanh tốn :

+ Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn = 1,05

+ Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn = 0,97

Năm 2007, công ty có 97% tài sản nhanh cho mỗi đồng nợ đến hạn

- Phn tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh :

+ Vòng quay các khoản phải thu = Doanh thu thuần trong kỳ / Các khoản phải thu =10,1

Bình quân 36 ngày công ty thu hồi được nợ

+ Vòng quay hàng tồn kho = Doanh thu thuần / Hàng tồn kho = 20,47

Như vậy , năm 2007 hàng tồn kho của công ty là 20,47 , khoảng 18 ngày một vòng .

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động : Doanh thu và lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch do giá cao su thế giới biến động tăng so với năm 2006, cùng với việc công ty đa dạng hóa sản phẩm và tích cực mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước khu vực II như Châu Âu và châu Mỹ đã mang lại lợi thế về giá bán cho công ty .

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

Tổng tài sản : 1.133.607.714.722 đ

- Những thay đổi về vốn cổ đông : Không có

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : 40.000.000 cổ phiếu , trong đó :

+ Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển đổi : 38.220.000 CP

+ Cổ phiếu phổ thông bán cho nhà đầu tư chiến lược :1.780.000 CP

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi …) : Không có.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 40.000.000 cổ phiếu , trong đó :

+ Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển đổi : 38.220.000 CP

+ Cổ phiếu phổ thông bán cho nhà đầu tư chiến lược :1.780.000 CP

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : Không có

- Cổ tức : Năm 2007 , công ty chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ chia bằng 30% mệnh giá . Tổng số tiền chia cổ tức năm 2007 là 120 tỷ đồng.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phân tích tổng quan vế hoạt động của Công ty so với kế hoạch :

- Doanh thu : + Kế hoạch năm 2007 : 513.250.000.000 đ
+ Thực hiện năm 2007 : 703.796.059.207 đ

Doanh thu năm 2007 đạt 137,13% kế hoạch .

- Lợi nhuận : + Kế hoạch năm 2007 : 136.445.233.000 đ
+ Thực hiện năm 2007 : 230.245.088.283 đ

Lợi nhuận năm 2007 đạt 168,75 % kế hoạch.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : Công ty tiến hành rà soát lại hệ thống định mức kinh tế – kỹ thuật ở các công đoạn sản xuất, tiến hành thực hiện nghiêm chế độ định biên chế tại các đơn vị trực thuộc , giải quyết dứt điểm việc sử dụng dư lao động so với định biên chế . Hoàn thiện công tác giao khoán chi phí , kiểm soát chặt chẽ giá thành sản xuất .
- Kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tiết kiệm vốn và giảm giá thành đầu tư . Chú trọng đầu tư vào lĩnh vực sản xuất chính như: Mở rộng diện tích trồng cao su để tăng quy mô công ty , đầu tư vào lĩnh vực chế biến các sản phẩm tiêu dùng tư nguyên liệu cao su sẵn có của công ty nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận trên một đơn vị diện tích.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

IV/- BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V/- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
- Ý kiến kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần cao su Đồng Phú tại ngày 31/12/2007, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2007 , phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan .
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý) : Không có

2. Kiểm toán nội bộ:

- Ý kiến kiểm toán nội bộ : Công TY đã chấp hành tốt chế độ hạch toán kế toán phù hợp với các chuẩn mực , chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và báo cáo kịp thời cho các cấp thẩm quyền
- Các nhận xét đặc biệt : Trong năm 2007 , đoàn kiểm toán Nhà nước đã tiến hành kiểm toán tài chính công ty từ năm 2006 trở về trước và theo biên bản của kiểm toán Nhà nước Công ty không có vi phạm các quy định về quản lý tài chính , thực hiện quyết toán thuế và làm các nghĩa vụ đối với nhà nước kịp thời đầy đủ . HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ

quản lý của Công ty hoạt động đúng chức trách , nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty , Quy chế nội bộ và Quy chế quản trị Công ty . Duy trì các chế độ họp , thông tin định kỳ và thường xuyên có hiệu quả giữa HĐQT , BKS và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành .

VI/- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần : Không có .
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần : Không có
- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan :
  + Công ty CP Kinh doanh BOT 741 Bình Phước : 10.000.000.000 đ
  + Cty CP BOT Bình Dương : 33.421.491.145 đ
  + Cty CP TMDL Cao su : 11.059.278.915 đ
  + Cty CP Gỗ Thuận An : 7.136.466.000 đ
  + Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Long : 30.000.000.000 đ
  + Công ty CP cao su kỹ thuật Đồng Phú 40%VĐL=36.000.000.000 đ
  + Cty CP cao su Đồng Phú Kratie 40% VĐL =80.000.000.000 đ
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan : Riêng Cty CP cao su kỹ thuật Đồng Phú , Công ty CP TMDL cao su và Cty CP cao su Đồng Phú Kratie (Campuchia) đang trong giai đoạn xây dựng còn các công ty khác đã đi vào hoạt động . Tình hình tài chính các công ty đều có tăng trưởng tốt , hai công ty BOT dự kiến bắt đầu chia lãi từ năm 2008 .

VII/- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1 - Cơ cấu tổ chức của Công ty .

Các Thành viên Ban Tổng giám đốc gồm :

- Ông Nguyễn Thanh Hải - Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 25/9/1956 . Kỹ sư nông học + Cử nhân quản trị kinh doanh
- Ông Phạm Văn Luyện - Phó Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 20/8/1957 . Kỹ sư nông học + Giám đốc doanh nghiệp
- Ông Ngô Trường Kỳ - Phó Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 26/7/1953 . Cử nhân Kế – Tài – Ngân
- Ông Hoàng Đình Huy - Phó Tổng Giám Đốc
Sinh ngày 22/2/1963 . Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Ông Nguyễn Thanh Bình – Kế toán trưởng
Sinh ngày 26/10/1959 . Cử nhân tài chính kế toán

Cc đơn vị trực thuộc cơng ty gồm :

- Nông Trường cao su An Bình
- Nông Trường cao su Tân Lập
- Nông Trường cao su Tân Lợi
- Nông Trường cao su Tân Thành
- Nông Trường cao su Thuận Phú

- Nông Trường cao su Tân Hưng
- Xí nghiệp chế biến mủ Thuận Phú
- Nhà máy chế biến mủ Tân Lập
- Xí nghiệp Vật tư – Vận tải và Xây dựng .
- Trung tâm Y tế

- Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm : Không
- Quyền lợi của Ban giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc : Ban Giám đốc hưởng chế độ tiền lương theo doanh thu (Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam cho các đơn vị thành viên).
- Tổng số lượng cán bộ, nhân viên của công ty : 4.388 người , công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và các hướng dẫn của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam . Năm 2007 , công ty được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trích 10% lợi nhuận sau thuế để làm quỹ khen thưởng – phúc lợi , nguồn này cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên công ty.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị : Ngày 25/4/2008 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên đã bầu bổ sung thay thế 01 UVHĐQT và 01 Thành viên BKS do yêu cầu công việc không thể tiếp tục đảm đương chức vụ , bao gồm :

+ Ông Đặng Gia Anh UVHĐQT thay thế Ông Hoàng Đình Huy chuyển công tác khác .

+ Ông Trần Vĩnh Tuấn TV BKS thay thế bà Nguyễn Thị Hương Giang xin thôi giữ chức vì lý do công việc.

VIII/- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT :

1.Ông Nguyễn Thanh Hải – Chủ tịch (Thành viên điều hành)
2. Ông Phạm Văn Luyện - Ủy viên (Thành viên điều hành)
3. Ông Đặng Gia Anh - Ủy viên (Thành viên điều hành)
4. Ông Nguyễn Tấn Đức - Ủy viên (Thành viên không điều hành)
5. Bà Trần Thị Kim Thanh - Ủy viên (Thành viên không điều hành)

- Ban kiểm soát :

1. Ông Huỳnh Minh Tâm – Trưởng ban (Thành viên điều hành)
2. Ông Phạm Ngọc Huy – Thành viên (Thành viên điều hành)
3. Ông Trần Vĩnh Tuấn – Thành viên (Thành viên điều hành)

- Hoạt động của HĐQT : Trong năm 2007 , HĐQT tiến hành họp 7 lần , các cuộc họp của HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của điều lệ công ty . Các thành viên HĐQT hoạt động tích cực và có hiệu quả , các nghị quyết của HĐQT đều mang lại hiệu quả cao cho hoạt động

điều hành của Tổng giam đốc . Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc được tiến hành chặt chẽ hàng quý đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh , tiến độ thực hiện các dự án , thông kế hoạch sản xuất kinh doanh quý sau và các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc trình .

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành : Phụ trách nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư , công tác quản lý vốn và việc áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trong quản lý và sản xuất .
- Hoạt động của Ban kiểm soát : Giám sát và kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty , thẩm định tính pháp lý và hiệu quả của các dự án và các công trình xây dựng cơ bản , giám sát và kiểm tra công tác quản lý vốn . Giám sát , kiểm tra công tác quyết toán tài chính, kiểm toán, tình hình tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát : Trong năm 2007 thù lao trả như sau:

Tổng số thù lao trả : 367.200.000 đ / năm

Trong đó : - 05 UVHĐQT = 266.400.000 đ / năm
- 03 TVBKS = 68.400.000 đ / năm
- Thư ký Cty = 32.400.000 đ /năm

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT : Tổng số cổ phần năm giữ : 33.200 CP =0,083% VĐL, không có sự thay đổi nào về tỷ lệ nắm giữ trong thời gian điều hành.
- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên : Trong thời gian điều hành không có sự giao dịch cổ phiếu của các đối tượng đã quy định ở trên .

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước.

+ 2.085 cổ đông cá nhân sở hữu 6.719.043 CP = 16,8 % VĐL

+ 62 tổ chức sở hữu 28.796.397 CP = 71,99 % VĐL

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam sở hữu 24.000.000 CP = 60% Vốn điều lệ công ty , không có biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần.

2.2. Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông :

+ 20 cá nhân sở hữu 47.450 CP = 0,12 % VĐL

+ 26 tổ chức sở hữu 4.437.110 CP =11,09 % VĐL

Không có cổ đông nước ngoài sở hữu 5% vốn điều lệ trở lên .

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn : Không có cổ đông nước ngoài sở hữu 5% vốn điều lệ trở lên .

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thanh Hải (đã ký)